

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẮT, TP HÀ NỘI
Bản án số: 26/2022/HSST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 19/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Nguyễn Văn Miến
2- Ông Nguyễn Văn Chiến
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Công- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/HSST-QĐ ngày 12/5/2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Cảnh T, sinh năm 1990, nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ dân phố V, Phường K, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Thanh T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2t; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự, ngày 04/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng; ngày 16/7/2021 Công an phường K, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Nhân thân: Bản án số 07/2017/HSST ngày 27/02/2017 của TAND huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Cảnh T 02 năm 3 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 28/4/2017 T đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự, ngày 04/01/2019 T chấp hành xong án phạt tù. Đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an Thành phố Hà Nội. Danh chỉ bản số 027 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 02/01/2022. Số giam: 415B2 buồng 19AB. Có mặt.

2. Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1997, nơi ĐKHKT và nơi cư trú: thôn 3, xã Ph, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Bá Th1 và bà Đinh Thị Th2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 078 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 02/03/2022. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thế M, sinh năm 1985, nơi ĐKHKT và nơi cư trú: thôn Th, xã S, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thế N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tr; vợ: Nguyễn Thị Kim A; con: Có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 193/HSST ngày 27/9/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (TAND tỉnh Hà Tây cũ) xử phạt Nguyễn Thế M 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” và phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bản án phúc thẩm số 24/HSPT ngày 25/01/2005 của TAND Tối cao xử phạt Nguyễn Thế M 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ngày 25/10/2007 M chấp hành xong hình phạt tù, ngày 13/3/2008 đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2014/HSST ngày 17 và 18/7/2014 của TAND huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Thế M 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, M phải bồi thường trả cho anh Hà Văn Th3 số tiền 13.600.000 đồng, phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 680.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyễn Thế M đã bồi thường trả cho anh Hà Văn Th3 số tiền 13.600.000 đồng ngày 13/11/2017; đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 680.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ngày 9/3/2015. Ngày 11/01/2016 Nguyễn Thế M chấp hành xong án phạt tù.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 29/01/2018 của TAND huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Thế M 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. M đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/03/2018. Ngày 18/07/2018 M chấp hành xong án phạt tù.

Bị tạm giữ, tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 085 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 02/03/2022. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thế Th, sinh năm 1990, nơi ĐKHKT và nơi cư trú: thôn 3, xã Ph, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12;

giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thế Đ và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2009/HSST ngày 23/10/2009 của TAND huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Thế Th 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng 20 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 171.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, Th phải trả cho anh Nguyễn Xuân C- sinh năm 1986, địa chỉ: Khu 2, xã Ph, huyện Quốc Oai số tiền 3.572.000 đồng. Đến nay Chi cục THADS huyện Quốc Oai vẫn chưa nhận được đơn yêu cầu thi hành án của anh C. Qua xác minh, Công an xã Ph, huyện Quốc Oai cung cấp thông tin: anh Nguyễn Xuân C đã chết vào ngày 13/11/2020. Căn cứ Luật thi hành án dân sự thì đã hết thời hiệu thi hành án dân sự theo đơn đối với bản án nêu trên. Nguyễn Thế Th đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 171.000 đồng án phí dân sự vào ngày 29/10/2010. Đã được xóa án tích.

+ Bản án hình sự số 40/2010/HSST ngày 09/4/2010 của TAND huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Thế Th 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt tại bản án 03/2009/HSST của TAND huyện Quốc Oai, Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 35 tháng 21 ngày tù và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nguyễn Thế Th đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 31/5/2010. Ngày 24/10/2012 Th chấp hành xong án phạt tù. Đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 077 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 02/03/2022. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Đỗ Hữu L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn 3B, xã C, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm B, xã Ph, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2021, bị cáo Trần Cảnh T đến xin việc và làm thuê tại quán bia hơi 179 có địa chỉ tại thôn H, xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội do anh Đỗ Hữu L - sinh năm 1995, trú tại: thôn 3B, xã C, huyện Thạch Thất làm chủ quán. Do không có chỗ ở nên T xin anh L cho ở nhờ lại quán bia. Do dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp nên quán tạm dừng hoạt động dẫn tới T không được trả công và cũng không về quê được nên T tiếp tục ở nhờ tại quán bia 197. Trong thời gian T ở nhờ tại quán bia, anh L không giao cho T trông giữ, quản lý tài sản của quán bia 197. Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại quán bia. Ngày 04/9/2021, T nói với bị cáo Nguyễn Thế M: “Em đang muốn bán cái điều hòa”, M hỏi lại thì T nói: “Em tháo trộm ở quán bia em làm” thì M nói với T: “Để anh tìm người mua”.

Khoảng 08 giờ ngày 10/9/2021, T gọi điện thoại cho M để hỏi về việc đã tìm được người mua chưa, thì M trả lời: “Rồi” và hỏi T: “Có bán nữa không để anh dẫn sang” thì T nói: “Có”. Khoảng 20 phút sau, M và bị cáo Nguyễn Quốc Đ đi đến quán bia 197 gặp T, Đ bảo T tháo điều hòa xuống để bán cho Đ, nhưng do ban ngày quán có camera và sợ bị phát hiện nên T bảo để đến tối. Sau đó M, Đ và T cùng nhau đi chơi đến khoảng 11 giờ cùng ngày về nhà Đ tại thôn 3, xã Ph, huyện Quốc Oai ăn cơm trưa. Trong lúc ngồi ăn uống, Đ nói với T: “Anh cứ tháo cái điều hòa xuống đi mang sang đây em mua cho”, T nói: “Cái điều hòa đây không phải của anh đâu, anh lấy trộm của quán đây, với cả anh cũng không có xe nên không biết chở về như thế nào” thì Đ nói: “Anh cứ tháo xuống đi em mượn xe bò với lấy xe máy em sang chở về cho”, sau đó Đ nói với T “Anh vào trước tắt camera, xong gọi anh M đẩy xe vào trong quán rồi hai anh tháo điều hòa vác xuống xe, rồi kéo ra đường lớn để em lấy xe máy chở về” thì T và M đồng ý. Một lúc sau, Đ gọi điện cho bị cáo Nguyễn Thế Th rủ sang nhà Đ ngồi uống bia cùng. Khi Th đến, Đ nói với Th: “Tối anh mượn cho em cái xe bò rồi đi chở hộ em ít đồ” thì Th đồng ý. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, T, M, Th và Đ cùng nhau đi ra sân bóng xã Ph chơi, sau đó M đi về nhà trước, còn T, Đ và Th ngồi lại sân bóng. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, Đ điều khiển xe máy mang BKS: 30M3 - 9374 chở Th về nhà mượn xe cải tiến của bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1972 ở cùng thôn với Th. Sau đó Đ điều khiển xe máy chở Th ngồi sau kéo theo xe cải tiến chở T đến đón M rồi tất cả đi đến quán bia 197. Trên đường đi Th hỏi M: “Bây giờ đi đến đâu”, M trả lời: “Đi đến quán thằng T làm thuê bên Thạch Thất để lấy đồ”, khi gần đến nơi thì Đ dừng lại cho T xuống kéo xe cải tiến để cách quán khoảng 05 mét, rồi mở cửa quán đi vào tắt camera, lúc này Đ nói với Th “Anh vào xem lấy được đồ gì thì bảo em”. Sau khi tắt được camera, T gọi M và Th kéo xe cải tiến vào trong quán còn Đ đứng chờ cách quán khoảng 20 mét. Khi vào bên trong quán bia 197, T bảo Th đi lên gác xép và tháo 01 (một) cục nóng điều hòa màu trắng nhãn hiệu “National CU-H405A2”, còn T và M tháo 01 (một) cục lạnh điều hòa nhãn hiệu “National CS-H405A2” đang được gắn ở trên tường xuống rồi cùng nhau bê cục lạnh điều hòa ra để lên xe cải tiến. Sau khi Th tháo được cục nóng điều hòa thì bê xuống cho T đỡ ở dưới rồi để lên xe cải tiến. Sau khi lấy được bộ điều hòa thì M chỉ tay về phía các đồ gồm quạt, máy tính cây để bàn, bình lọc nước và nói: “Tiện thì bê nốt những cái này lên xe cải tiến đi”. Do vậy, T, M và Th tiếp tục lấy 01 (một) bộ máy vi tính gồm 01 (một) màn hình máy tính màu đen nhãn hiệu “LG” và 01 (một) cây nguồn máy tính vỏ màu đen nhãn hiệu “Golden Field” mang ra xe cải tiến, T lấy 01 (một) máy in hóa đơn thanh toán tiền màu đen nhãn hiệu “xprinter” đang để trên mặt bàn cạnh màn hình máy tính và 01 (một) bộ loa máy vi tính màu đen nhãn hiệu “microlab” để dưới chân bàn máy vi tính rồi mang ra để lên xe cải tiến, M tiếp tục đi vào bê 01 (một) cây lọc nước nóng lạnh nhãn hiệu “Kangaroo” màu trắng mang ra ngoài để lên xe cải tiến, T và Th mỗi người bê 01 chiếc quạt công nghiệp nhãn hiệu “KOMASU KM500-S.IN” mang ra xe cải tiến; sau đó T đi vào bên trong khu vực bếp của quán và bê 01 (một) chiếc lò vi sóng màu trắng nhãn hiệu “Electrolux” ra và

để lên xe cải tiến. Sau khi lấy được số tài sản trên và để số tài sản này lên xe cải tiến, M và Th kéo xe cải tiến ra vị trí Đ đứng chờ, còn T ở lại lấy quần áo đóng cửa quán rồi đi ra ngoài. Đ điều khiển xe máy kéo xe cải tiến cùng Th và M đi về đến khu vực đê Sài Sơn (lối rẽ xuống chùa Thầy) thì cả ba dừng lại để cho Đ quay lại đón T, còn M và Th ở lại trông đồ. Sau khi Đ đón được T xong thì quay lại rồi tất cả cùng nhau mang số tài sản lấy được đi về nhà Đ. Sau khi về đến nhà Đ thì T hỏi Đ: “Mua được chỗ này bao nhiêu tiền?”, Đ nói với T: “Mua được hết chỗ này với giá một triệu rưỡi” và T đồng ý, Đ đưa cho T số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền thì T, M và Th đi ra khỏi nhà Đ rồi cùng nhau tiêu sài hết.

Ngày 14/9/2021 anh Đỗ Hữu L đến kiểm tra quán và phát hiện bị mất trộm số tài sản trên nên đã làm đơn trình báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thất.

Quá trình điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) cây nguồn máy tính vỏ màu đen nhãn hiệu Golden Field.
- 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu LG màu đen có số seri: 606NTGYAQ815.
- 01 (một) cây lọc nước nóng lạnh nhãn hiệu Kangaroo màu trắng có in mã vạch: 805KG31-AQ35009.
- 01 (một) cục lạnh điều hòa nhãn hiệu National CS-H405A2.
- 01 (một) cục nóng điều hòa nhãn hiệu National CU-H405A2.
- 02 (hai) quạt công nghiệp nhãn hiệu KOMASU model: KM500-S.IN có cánh màu xanh.
- 01 (một) chiếc máy in hóa đơn thanh toán tiền màu đen nhãn hiệu Xprinter.
- 01 (một) chiếc máy lò vi sóng màu trắng nhãn hiệu Electrolux.
- 01 (một) bộ loa máy vi tính màu đen nhãn hiệu microlab gồm 01 (một) loa nhỏ và 02 (hai) loa thùng.
- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen mang BKS: 30M - 9374, số khung: 020762, số máy: 1555271.
- 01 (một) chiếc xe cải tiến chất liệu bằng kim loại, chiều dài 250cm, phần cang dài 130cm, phần thùng dài 120cm, chiều rộng thùng 90cm, có 02 (hai) bánh xe vành kim loại, lốp cao su.
- 01 (một) video được trích ra từ camera số 2 tại quán bia hơi 197, đoạn camera có thời lượng dài từ 19:22:42 ngày 10/09/2021 đến 19:25:28 ngày 10/09/2021.
- 01 (một) đoạn video có thời lượng dài 6 phút 48 giây về việc ghi hình có âm thanh khi ghi lời khai Nguyễn Thế Thắng ngày 17/02/2022.
- * Tại bản kết luận định giá tài sản số: 99/KL-HĐĐG, ngày 09/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Thất kết luận:
 - + 01 (một) cây máy tính vỏ màu đen, mặt trước có dòng chữ “intel 38*c compute case”, giữa mặt trước có hình tam giác màu trắng, đen, đáy hình tam giác có dòng chữ “Golden Field”, có ổ DVD phía trên, thông số kỹ thuật: Main: Gigabyte 945, RAM: 2Gb,

Chip: E5700, ổ cứng: 80Gb, mua vào tháng 6/2021, đã qua sử dụng có giá trị là 333.000đ (Ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

+ 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu LG màu đen, ký hiệu 24M47 VQ-P, số seri: 606NTGYAQ815, mua tháng 6/2021, đã qua sử dụng có giá trị là 2.306.000đ (Hai triệu ba trăm linh sáu nghìn đồng).

+ 01 (một) cây lọc nước nóng lạnh nhãn hiệu Kangaroo, mua vào tháng 6/2021, đã qua sử dụng có giá trị là 1.644.000đ (Một triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

+ 02 (hai) quạt công nghiệp nhãn hiệu KOMASU model: KM500-S.IN, mua vào tháng 6/2021, đã qua sử dụng có giá trị là 2.430.000đ (Hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) cục lạnh điều hòa nhãn hiệu National CS-H405A2, mua vào tháng 6/2021, đã qua sử dụng; 01 (một) cục nóng điều hòa nhãn hiệu National CU-H405A2, mua vào tháng 6/2021, đã qua sử dụng. Công suất làm lạnh 9000 BTU có giá trị là 4.566.000đ (Bốn triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tổng 07 (bảy) tài sản trên có giá trị là: 11.279.000đ (Mười một triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG, ngày 14/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Thất kết luận:

+ 01 (một) máy in hóa đơn thanh toán tiền, màu đen nhãn hiệu Xprinter, mua vào tháng 11/2020 đã qua sử dụng. Có giá trị tại thời điểm tháng 9/2021 là: 433.000đ (Bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng).

+ 01 (một) bộ loa máy vi tính màu đen nhãn hiệu microlab, MODEL: M-108, bao gồm 01 loa thùng kích thước (21x19x15)cm và 02 (hai) loa nhỏ kích thước (13,5x9,5x9,5)cm mua vào tháng 11/2020 đã qua sử dụng. Có giá trị tại thời điểm tháng 9/2021 là: 153.000đ (Một trăm năm mươi ba nghìn đồng).

+ 01 (một) máy lò vi sóng nhãn hiệu Electrolux màu trắng, MODEL: EMM20K18GWI, mua vào tháng 4/2021 đã qua sử dụng. Có giá trị tại thời điểm tháng 9/2021 là: 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Tổng 03 (ba) tài sản trên có giá trị tại thời điểm tháng 9/2021 là: 1.386.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Tổng giá trị của 10 (mười) tài sản tại hai bản kết luận định giá tài sản trên là: 12.665.000đ (Mười hai triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã xử lý số vật chứng trên như sau:

- Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Hữu L các tài sản gồm: 01 (một) cây nguồn máy tính vỏ màu đen nhãn hiệu Golden Field, 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu LG màu đen có số seri: 606NTGYAQ815, 01 (một) cây lọc nước nóng lạnh nhãn hiệu Kangaroo màu trắng có in mã vạch: 805KG31-AQ35009, 01 (một) cục lạnh điều hòa nhãn hiệu National CS-H405A2, 01 (một) cục nóng điều hòa nhãn hiệu National CU-H405A2, 02 (hai) quạt công nghiệp nhãn hiệu KOMASU model: KM500-S.IN có cánh màu xanh,

01 (một) chiếc máy in hóa đơn thanh toán tiền màu đen nhãn hiệu Xprinter, 01 (một) chiếc máy lò vi sóng màu trắng nhãn hiệu Electrolux, 01 (một) bộ loa máy vi tính màu đen nhãn hiệu microlab gồm 01 (một) loa nhỏ và 02 (hai) loa thùng;

- Trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Bá Th1 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen mang BKS: 30M - 9374, số khung: 020762, số máy: 1555271.

- Trả cho bà Nguyễn Thị H 01 (một) chiếc xe cải tiến chất liệu bằng kim loại, chiều dài 250cm, phần càng dài 130cm, phần thùng dài 120cm, chiều rộng thùng 90cm, có 02 (hai) bánh xe vành kim loại, lốp cao su.

- Đối với 01 (một) video được trích ra từ camera số 2 tại quán bia hơi 197, đoạn camera có thời lượng dài từ 19:22:42 ngày 10/9/2021 đến 19:25:28 ngày 10/9/2021, 01 (một) đoạn video có thời lượng dài 6 phút 48 giây về việc ghi hình có âm thanh khi ghi lời khai Nguyễn Thế Th ngày 17/02/2022, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Anh Đỗ Hữu L đã nhận lại các tài sản bị mất tại quán bia và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nữa.

- Đối với ông Nguyễn Bá Th1 (bố của bị cáo Đ) là người cho Đ mượn xe máy BKS: 30M – 9374, bà Nguyễn Thị H là người cho bị cáo Nguyễn Thế Th mượn chiếc xe cải tiến. Khi cho mượn tài sản, ông Th1 và bà H đều không biết việc Đ và Th mượn xe máy và xe cải tiến để đi thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và đã trao trả lại tài sản cho ông Nguyễn Bá Th1 và bà Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Cảnh T, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thế M, Nguyễn Thế Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo đều nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSTT ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố các bị cáo Trần Cảnh T, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thế M, Nguyễn Thế Th về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo **Trần Cảnh T** từ 18 đến 24 tháng tù, bị cáo **Nguyễn Thế M** từ và bị cáo **Nguyễn Thế Th** mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** từ 06 đến 09 tháng tù.

Truy thu số tiền thu lời bất chính 1.500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Cảnh T, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thê M, Nguyễn Thê Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án, lời khai bị hại. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trần Cảnh T là người làm thuê và ở trọ tại quán bia 197 tại địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, chủ quán là anh Đỗ Hữu L- sinh năm 1995, trú tại: thôn 3B, xã C, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Lợi dụng trong thời gian quán bia của anh L nghỉ hoạt động để phòng chống dịch bệnh Covid 19, anh L không sinh sống ở quán nên T đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trong quán bia để bán lấy tiền tiêu sài. Trần Cảnh T đã điện thoại nhờ Nguyễn Thê M tìm hộ người mua tài sản để thực hiện việc trộm cắp. Bị cáo M trao đổi với Nguyễn Quốc Đ và được Đ đồng ý mua tài sản trộm cắp của T. Trưa ngày 10/9/2021 T, M, Đ cùng ăn cơm tại nhà Đ và trao đổi về kế hoạch trộm tài sản. Đ nhận lời mang xe máy và xe cải tiến đến chỗ đồ, Đ bảo T khi đến quán thì T vào trước tắt camera để T và M vào lấy đồ mang ra xe cho Đ chờ bên ngoài nên T và M đồng ý. Sau đó Đ gọi điện cho Nguyễn Thê Th đến nhà Đ cùng ăn cơm. Khi Th đến thì Đ bảo Th đi mượn hộ Đ chiếc xe cải tiến để đi chỗ đồ và Th đồng ý.

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 10/9/2021, Trần Cảnh T, Nguyễn Thê M, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thê Th cùng đi đến quán bia 197. Khi gần đến nơi (cách quán khoảng 30m) Đ đứng chờ ở ngoài, T vào mở cửa và tắt camera, sau đó M và Th kéo xe cải tiến vào trong quán rồi tháo dỡ tài sản xếp lên xe cải tiến, gồm: 01 (một) cây nguồn máy tính vỏ màu đen nhãn hiệu Golden Field, 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu LG màu đen có số seri 606NTGYAQ815, 01 (một) cây lọc nước nóng lạnh nhãn hiệu Kangaroo màu trắng có in mã vạch 805KG31-AQ35009, 01 (một) cục lạnh điều hòa nhãn hiệu National CS-H405A2, 01 (một) cục nóng điều hòa nhãn hiệu National CU-H405A2, 02 (hai) quạt công nghiệp nhãn hiệu KOMASU- model KM500-S.IN có cánh màu xanh, 01 (một) chiếc máy in hóa đơn thanh toán tiền màu đen nhãn hiệu Xprinter, 01 (một) chiếc máy lò vi sóng màu trắng nhãn hiệu Electrolux, 01 (một) bộ loa máy vi tính màu đen nhãn hiệu microlab gồm 01 (một) loa nhỏ và 02 (hai) loa thùng. Sau đó kéo về nhà Nguyễn Quốc Đ ở thôn 3, xã Ph, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội. Số tài sản này, T bán cho Đ được 1.500.000 đồng, sau đó T, M và Th đã tiêu sài hết số tiền này.

Tổng số tài sản do các bị cáo trộm cắp có trị giá 12.665.000đ (Mười hai triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi trên của các bị cáo Trần Cảnh T, Nguyễn Thế M, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thế Th đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn như trên là đúng pháp luật.

[3]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo T là người khởi xướng và tích cực trong việc thực hiện trộm tài sản và đứng bán tài sản, sử dụng tiền bán tài sản, nên T có vai trò cao nhất và đứng đầu trong vụ án. Tiếp theo là bị cáo M và bị cáo Đ: bị cáo M tìm người mua tài sản hộ T và trực tiếp cùng T đi trộm cắp tài sản, cùng sử dụng tiền bán tài sản; bị cáo Đ là người hứa mua tài sản, hứa mang phương tiện chở tài sản và chở các đối tượng đi trộm tài sản rồi chở tài sản về, do vậy M và Đ có vai trò ngang nhau và đứng thứ hai trong vụ án. Bị cáo Th tuy không được tham gia trao đổi việc trộm cắp tài sản, nhưng trên đường đi Th đã hỏi và được M nói cho biết việc trộm tài sản thì Th đã tiếp nhận ý chí và cùng T, M vào quán lấy tài sản, cùng T và M sử dụng số tiền bán tài sản nên Th có vai trò đứng thứ 3 trong vụ án.

[4]. Về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn huyện Thạch Thất nên phải có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo thành người tốt và phòng, chống tội phạm nói chung.

Đối với các bị cáo Trần Cảnh T, Nguyễn Thế M, Nguyễn Thế Th, đều có nhân thân xấu: Bị cáo T là đối tượng sử dụng ma túy, phạm tội trong khi đang có hai tiền sự (có một tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản), năm 2017 bị Tòa án xử phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo M năm 2004, năm 2014, năm 2018 lần lượt bị Tòa án xét xử về các tội “Cướp tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Th năm 2009, năm 2010 lần lượt bị Tòa án xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặc dù các bản án trước đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Cảnh T, Nguyễn Thế M, Nguyễn Thế Th đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, M, Th đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc Đ: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải nên bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm i và hai tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhận thấy bị cáo Đ có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản thu giữ trong vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý xong toàn số tài sản thu giữ này theo đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với các USB có nội dung ghi lại hình ảnh thực hiện trộm cắp tài sản của các bị cáo, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ để làm tài liệu trong vụ án nên không phải xử lý.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng bị cáo Đ trả cho bị cáo T khi mua tài sản trộm cắp, sau đó các bị cáo T, M, Th cùng nhau tiêu sài hết 1.000.000 đồng, số tiền 500.000 đồng còn lại do một mình T sử dụng. Đây là số tiền thu lời từ việc bán tài sản trộm cắp nên cần truy thu để sung vào Ngân sách nhà nước. Cụ thể các bị cáo T, M, Th mỗi người phải nộp số tiền như sau: Trần Cảnh T 900.000 đồng, Nguyễn Thế M 300.000 đồng, Nguyễn Thế Th 300.000 đồng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đỗ Hữu L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với ông Nguyễn Bá Th1 (bố của bị cáo Đ) là người cho Đ mượn xe máy BKS: 30M – 9374, bà Nguyễn Thị H là người cho bị cáo Nguyễn Thế Th mượn chiếc xe cải tiến. Khi cho mượn tài sản, ông Th1 và bà H đều không biết việc Đ và Th mượn xe máy và xe cải tiến để đi thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và đã trao trả lại tài sản cho ông Nguyễn Bá Th1 và bà Nguyễn Thị H là đúng pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Cảnh T, Nguyễn Thế M, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Quốc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Cảnh T, Nguyễn Thế M, Nguyễn Thế Th.

Xử phạt bị cáo **Trần Cảnh T** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2021.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế M** 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thì hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế Th** 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thì hành án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc Đ cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc các bị cáo Trần Cảnh T, Nguyễn Thế M, Nguyễn Thế Th mỗi bị cáo phải nộp số tiền sau để sung vào Ngân sách nhà nước: Trần Cảnh T 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), Nguyễn Thế M 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Nguyễn Thế Th 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Cảnh T, Nguyễn Thế M, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Quốc Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thất
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

